

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 6 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Ánh

Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; tại quận B, thành phố C; nơi cư trú: số 46/3 L khu vực 1, phường B, quận B, thành phố C; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ánh M; tiền sự: không; tiền án: 04 lần (Ngày 10/01/2006 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 13/6/2013 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/11/2017 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 08/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Hữu T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: số 204/8 khu vực B, phường L, quận B, thành phố C (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: số 46/3 L, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố C. (có mặt)

Người làm chứng:

1/ Anh Lê Hồng T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. (vắng mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh V. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và kiếm sống bằng nghề nhặt phế liệu. Vào khoảng 11 giờ, ngày 23/02/2022 N chạy chiếc xuồng có gắn máy đuôi tôm của anh ruột tên Nguyễn Văn L, đi từ nhà đến huyện B, tỉnh V để nhặt phế liệu trên sông. Khi N chạy chiếc xuồng đến khu vực tổ 7, ấp T, xã T, huyện B thì nhìn thấy trên bờ có chiếc sà lan đang sửa chữa, N nảy sinh ý định lấy trộm sắt vụn bán lấy tiền tiêu xài. N chạy chiếc xuồng vào bờ rồi đi bộ đến chiếc sà lan. N đi đến thùng chứa đồ bằng sắt lấy trộm 04 cuộn dây điện (có lõi bằng đồng, gắn vào máy hàn) rồi ném qua bờ tường hàng rào cất giấu. Sau khi cất giấu tài sản xong, N đi trở lại chiếc sà lan tìm tài sản lấy trộm tiếp. N đến chỗ máy hàn nhìn thấy có 01 sợi dây điện nối vào máy hàn, N định lấy trộm sợi dây điện thì bị anh Trương Hữu T (là thợ hàn sửa chữa sà lan, đồng thời là chủ sở hữu các cuộn dây điện trên) phát hiện truy hô lên và điện thoại cho anh Lê Hồng T và anh Nguyễn Văn P (những người làm chung) để biết. Khi N nhìn thấy anh T, Nghi bỏ chạy đến chiếc xuồng đậu dưới mé sông rồi chạy xuồng máy về hướng thị trấn T, huyện B. Ngay lúc này, anh T và anh P chạy về tới mé sông nhìn thấy N điều khiển xuồng máy bỏ chạy nên anh T và anh P điều khiển sà lan nhỏ rượt theo rồi cùng người dân bắt được N thu giữ toàn bộ tang vật mà N cất giấu giao nộp Công an xã T.

Tang vật thu giữ gồm:

- 04 sợi dây điện có lõi bằng đồng gắn vào máy hàn, có chiều dài từng dây là 23,7 mét; 27,8 mét; 37,1 mét và 21,4 mét.

- 01 chiếc xuồng bằng gỗ và 01 máy đuôi tôm nhãn hiệu Honda 5.5 HP

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Tân kết luận: *01 sợi dây điện dài 23,7m, cân nặng 07kg; 01 sợi dây điện dài 27,8m, cân nặng 08kg; 01 sợi dây điện dài 37,1m, cân nặng 11,5kg; 01 sợi dây điện dài 21,4 m, cân nặng 6,5kg, (tất cả là loại dây điện lõi bằng đồng gắn vào máy hàn) có tổng giá trị là: 2.970.000 đồng (BL: 23)*

Qua điều tra, Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi lấy trộm 04 cuộn dây điện có lõi bằng đồng của anh Trương Hữu T như trên. (BL: 73-88)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

- Đối với 04 sợi dây điện có lõi bằng đồng gắn vào máy hàn, có chiều dài từng dây là 23,7m, 27,8m, 37,1m và 21,4m đã được Cơ quan điều tra thu hồi về định giá

và trả lại cho anh Trương Hữu T xong. Sau khi nhận tại tài sản thì anh T không yêu cầu gì thêm (BL: 62).

- Đối với 01 chiếc xuồng bằng gỗ và 01 máy đuôi tôm nhãn hiệu Honda 5.5 HP, của anh Nguyễn Văn L việc N lấy xuồng và máy rồi đi trộm cắp tài sản thì anh L không biết.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 20/4/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Thường đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân đã trả lại 04 sợi dây điện có lõi bằng đồng gắn vào máy hàn có chiều dài từng dây là 23,7 mét; 27,8 mét; 37,1 mét và 21,4 mét cho anh Trương Hữu T xong. Sau khi nhận lại tài sản thì anh T không yêu cầu gì thêm.

- Đề nghị trả lại 01 chiếc xuồng bằng gỗ và 01 máy đuôi tôm nhãn hiệu Honda 5.5 HP cho anh Nguyễn Văn L vì việc bị cáo lấy xuồng và máy rồi đi trộm cắp tài sản thì anh không biết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Anh L trình bày: Anh là chủ sở hữu chiếc xuồng bằng gỗ và 01 máy đuôi tôm nhãn hiệu Honda 5.5 HP. Việc bị cáo lấy tài sản của tôi để đi ăn trộm thì tôi không biết. Tôi cũng không có cho bị cáo mượn mà tự bị cáo lấy. Nay tôi xin nhận lại tài sản của tôi để làm ăn sinh sống.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án, bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn N là người có 04 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 08/5/2021 bị cáo chấp hành án xong trở về địa phương. Khoảng 11 giờ, ngày 23/02/2022 bị cáo chạy chiếc xuống có gắn máy đuôi tôm đi từ nhà đến huyện B, tỉnh V. Khi đến khu vực thuộc tổ 7, ấp T, xã T, huyện B thì nhìn thấy chiếc sà lan đang sửa chữa. Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm sắt vụn bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đậu xuống dưới mé sông rồi đi bộ đến chiếc sà lan lấy trộm 04 cuộn dây điện có lõi bằng đồng gắn vào máy hàn của anh Trương Hữu T. Sau khi lấy xong, bị cáo cất giấu 04 cuộn dây điện ở bờ tường hàng rào rồi quay trở lại tìm tài sản lấy trộm tiếp. Khi bị cáo đi đến chỗ máy hàn thì nhìn thấy có 01 sợi dây điện nối vào máy hàn, bị cáo định lấy thì bị anh T phát hiện truy hô lên và bắt giữ bị cáo giao nộp cho Công an xã T.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản thì: 01 sợi dây điện dài 23,7m, cân nặng 07kg; 01 sợi dây điện dài 27,8m, cân nặng 08kg; 01 sợi dây điện dài 37,1m, cân nặng 11,5kg; 01 sợi dây điện dài 21,4 m, cân nặng 6,5kg tất cả là loại dây điện lõi bằng đồng gắn vào máy hàn có tổng giá trị là: 2.970.000 đồng.

Bản thân bị cáo là người có 04 tiền án. Tại bản án số 73/2017/HSST ngày 21/11/2017 của TAND quận B, thành phố C xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Trong bản án, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đến ngày 23/02/2022 bị cáo tiếp tục phạm tội, thời điểm bị cáo phạm tội là khi chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phạm vào tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố

bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 21/CT-VKSBT ngày 20/4/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Chính vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Hữu T đã nhận lại 04 sợi dây điện lõi bằng đồng gắn vào máy hàn, có chiều dài từng dây là 23,7 mét; 27,8 mét; 37,1 mét; 21,4 mét có cân nặng từng dây là 07kg; 08kg; 11,5kg; 6,5kg. Sau khi nhận lại tất cả tài sản, anh không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xong 04 sợi dây điện lõi bằng đồng gắn vào máy hàn, có chiều dài từng dây là 23,7 mét; 27,8 mét; 37,1 mét; 21,4 mét có cân nặng từng dây là 07kg; 08kg; 11,5kg; 6,5kg cho anh T.

- Đối với 01 chiếc xuống bằng gỗ và 01 máy đuôi tôm nhãn hiệu Honda 5.5 HP thì đây là tài sản của anh L nhưng bị cáo tự ý lấy để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì anh không biết nên cần trả lại tài sản này cho anh.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) chiếc xuồng bằng gỗ và 01 (một) máy đuôi tôm nhãn hiệu Honda 5.5 HP cho anh Nguyễn Văn L. Tất cả đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2022)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND quận Bình Thủy
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Ánh

Lê Minh Thư

Huỳnh Thanh Hùng

